TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 06 - 2025
Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Hoàng D - sinh năm 1979; HKTT: Đường C, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Hiện ở: Đường T, Phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Nguyễn Ngọc S - sinh năm 1978; HKTT: 32D Lương Văn Chánh, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Hiện ở: 210B Nguyễn Công Trứ, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Võ Thị Hoàng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố T, ngày 18/7/2003, chung sống hạnh phúc một thời gian, khoảng năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vấn đề kinh tế khó khăn không đủ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, quan điểm sống không

hợp nhau, dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn không khắc phục được; từ năm 2023 tôi chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến nay tôi thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, để ổn định cuộc sống tôi yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Võ Vĩ K - sinh ngày 18/01/2005, hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Ngọc S vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có lời trình bày.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; 01 con chung Nguyễn Võ Vĩ K đã trưởng, không yêu cầu Tòa giải quyết; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung: có 01 con chung Nguyễn Võ Vĩ K - sinh ngày 18/01/2005 đã trưởng, không giải quyết; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Hoàng D và anh Nguyễn Ngọc S, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường 4 cấp Giấy chứng nhận kết hôn, số 77, ngày 18 tháng 7 năm 2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, Tòa đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh S đều vắng mặt là có ý từ bỏ, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị D, anh S đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Vĩ K - sinh ngày 18 tháng 01 năm 2005, đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Hoàng D. Chị Võ Thị Hoàng D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Vĩ K - sinh ngày 18 tháng 01 năm 2005, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005899, ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường 4, TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Lệ Siêng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Lệ Siêng

O

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND Phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Lệ Siêng